

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHONG
TỈNH BÌNH THUẬN**

Số: 13/2021/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuy Phong, ngày 12 tháng 01 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 400/2020/TLST-DS ngày 18 tháng 12 năm 2020.

Căn cứ khoản 7 Điều 26, khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị L, sinh năm 1951.

Địa chỉ: thôn T2, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Bà Lục Thị Thu T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn T3, xã C, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1984.
Địa chỉ: thôn T3, xã Chí Công, huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lục Thị Thu T và ông Nguyễn Xuân T1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Võ Thị L số tiền nợ huê là 16.660.000 đồng (mười sáu triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng) theo Biên bản làm việc ngày 19/8/2020 tại Công an huyện Tuy Phong giữa bà Lục Thị Thu T và bà Võ Thị L.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lục Thị Thu T, ông Nguyễn Xuân T1 phải liên đới nộp 416.500 đồng (bốn trăm mười sáu nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn, vợ chồng bà T ông T1 có đơn xin giảm tiền án phí có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Chí Công về việc hoàn cảnh kinh tế hiện nay đặc biệt khó khăn, không đủ điều kiện để nộp án phí dân sự sơ thẩm nên xét giảm cho vợ chồng bà T ông T1 50% mức án phí phải nộp. Bà Lục Thị Thu T, ông Nguyễn Xuân T1 phải liên đới nộp 208.500 đồng (hai trăm lẻ tám nghìn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị L được miễn tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đồng Vũ